

Số: 2549 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 02 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2518/TTr-SNNPTNT ngày 27 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã. Cụ thể:

- Phụ lục I gồm 01 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phụ lục II gồm 01 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện/Chủ tịch UBND cấp huyện;

- Phụ lục III gồm 01 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp xã.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC phần việc của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh

Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO
CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH/CHỦ TỊCH
UBND TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	1.012847	Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 21/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã)

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Tên thủ tục: Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt. - Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT Tờ trình và dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.	88 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký Tờ trình và ký nháy dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND tỉnh.	08 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 6	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	08 giờ làm

	cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	04 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành.	24 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận hoàn thành trên phần mềm một cửa; Trả kết quả.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ làm việc

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO
CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC
CHĂN NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND CẤP
HUYỆN/CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	1.012849	Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 21/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã)

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Tên thủ tục: Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp cấp huyện.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp cấp huyện	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp cấp huyện	- Kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định. - Tham mưu Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ phương án sử dụng tầng đất mặt. - Tham mưu Tờ trình và Dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.	88 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp cấp huyện	Ký Tờ trình và ký nháy Dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt	8 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho chuyên viên Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp cấp huyện trình hồ sơ lên VP UBND	4 giờ làm việc

		cấp huyện.	
Bước 6	Chuyên viên Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp cấp huyện	Trình hồ sơ lên VP UBND cấp huyện.	8 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND cấp huyện tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND cấp huyện thụ lý.	04 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý hồ sơ trình lãnh đạo UBND huyện ký ban hành.	24 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND cấp huyện	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công cấp huyện.	04 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ làm việc

Phụ lục III
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO
CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	1.008004	Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 21/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã)

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Tên thủ tục: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại UBND cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho UBND cấp huyện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công cán bộ phụ trách giải quyết hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 3	Công chức phụ trách Nông nghiệp UBND cấp xã	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết, ký nháy dự thảo để trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét.	24 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký Văn bản chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục V hoặc Văn bản không chấp thuận bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại UBND cấp xã.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ tại UBND cấp xã	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc